

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST  
Ngày 28 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Tuấn- Bí thư đoàn thanh niên xã Xuân Lôi

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên- Chủ tịch UB.MTTQ xã Vân Trục

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lại Phương Thúy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐ-TA ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Không Ngọc N ( N Viên), sinh ngày 04/3/1987; tại: thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không Ngọc V (đã chết) và bà Phùng Thị N, sinh năm 1960; vợ: Tạ Thị Thanh H, sinh năm 1987; con: có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc M (M mèo), sinh ngày 06/6/2000; tại: TDP H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974 và bà Dương Thị T, sinh năm 1977; vợ con chưa có; tiền án: không.

Tiền sự:

- Ngày 27/9/2018, bị cáo có hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 18/10/2018, Công an huyện Sông Lô ra QĐ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ. Ngày 19/10/2018, bị cáo đã nộp phạt số tiền trên.

- Ngày 10/9/2018, bị cáo có hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 07/11/2018, Công an huyện Lập Thạch ra QĐ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500,000đ. Ngày 20/11/2018, bị cáo đã nộp phạt số tiền trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Phùng Tiên M, sinh ngày 28/9/2004; tại: thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Minh H, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

4. Dương Đức N (N tở), sinh ngày 31/8/2002; tại: thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức V, sinh năm 1980 và bà Khổng Thị T, sinh năm 1984; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo Phùng Tiên M: Ông Nguyễn Văn Thảo - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo Dương Đức N và Khổng Ngọc N: Bà Phan Thị Kim Liên, sinh năm 1983- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

-Người bị hại: Anh Đinh Bá Hoài N (vin), sinh năm 2000; trú tại: thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Như H, sinh năm 1978; trú tại: thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Chị Dương Thị T, sinh năm 1977, trú tại: TDP H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Anh Khổng Quốc V, sinh năm 1984, trú tại: thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Anh Phạm Văn M, sinh năm 1993, trú tại: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1987; trú tại: TDP V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Anh Lăng Văn T, sinh năm 1996; trú tại: thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Bùi Xuân T, sinh năm 2000; trú tại: thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Trần Tiến D, sinh năm 1983; trú tại: thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Chị Trần Thị D, sinh năm 1971; trú tại: thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Chị Vũ Thị T, sinh năm 1992; trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh

Phúc (vắng mặt). Anh Triệu Tuyên H, sinh năm 1967; trú tại: thôn Vườn T, xã Xuân L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau nên khoảng tháng 6/2019 Đinh Bá Hoài N (hay gọi là N (vin) đến cơ sở kinh doanh buôn bán xe máy, xe đạp ở TDP H, TT.L, do Đoàn Văn H sinh năm cư trú tại thị trấn L, huyện L và Khổng Ngọc N (hay gọi là N (viên) (H và Khổng Ngọc N cùng góp vốn kinh doanh làm ăn chung) để anh N (vin) vay 3 triệu đồng. H và N (viên) đồng ý và thỏa thuận cho vay với lãi suất 10.000 đ/1 triệu/1 ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần, N (vin) đồng ý. Sau đó Khương Văn V, sinh 1991 ở thôn K, xã T, huyện L (nhân viên của quán) đưa cho N (vin) số tiền 2.700.000đ (đã trừ 300.000đ tiền lãi 10 ngày đầu tiên). Đến tháng 7 năm 2019, Đoàn Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích nên N (viên) không làm chung cùng Đoàn Văn H. Trong số các khoản cho vay N (viên) nhận, có khoản cho Đinh Bá Hoài N vay. N (viên) đã gọi điện đòi nợ nhiều lần nhưng N (vin) đều khất nợ.

Khoảng 16 giờ ngày 01/9/2019 N (viên) đang ở phòng thuê trọ ở TDP T, thị trấn L, cùng với Lăng Văn T (hay gọi T Culit) ở TDP T, TT. L, huyện L; Khương Văn V, Nguyễn Văn H (hay gọi là H S ) đều ở xã T, huyện L; Phùng Tiến M; Dương Đức N (hay gọi là N (tơ) và đối tượng tên Đ ở tỉnh Thái Nguyên (chưa rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) đều là nhân viên của N (viên). Sau khi N (viên) gọi điện thoại đòi tiền N (vin) nói chưa có lên nhà nói chuyện thì N (viên) nói với tất cả các đối tượng trên lên nhà N (vin) để đòi tiền thì T, V, H, M, N (tơ) và Đ đều đồng ý. N (viên) 1 mình điều khiển 1 xe, còn lại V, T, M đi 1 xe do V điều khiển; N (tơ), Đ, H đi 1 xe do H điều khiển. Khi đến nơi gặp anh N (vin) và Bùi Xuân T ở cùng thôn đang ngồi uống nước ở nhà. Tại đây N (viên) yêu cầu N (vin) trả tiền cả gốc và lãi là 13 triệu đồng nhưng N (vin) không có tiền trả, N (vin) điện thoại gọi cho Nguyễn Mạnh T ở xã X, huyện L để hỏi vay tiền nhưng T không có. Tức giận N (viên) dùng tay thúc vào bụng N (vin) và yêu cầu trả tiền. Một lúc sau có anh Trần Tiến T (là cậu của N (vin) và Trần Thị Như H (là mẹ của N (vin)), Trần Thị D (là bá của N (vin)) đến. N (viên) nói cho mọi người biết N (vin) nợ số tiền 13 triệu đồng và bảo gia đình trả hộ nhưng chị H cùng gia đình không có tiền trả đồng thời bảo N (vin) đi làm thuê mà trả nợ. Nghe thấy vậy N (viên) nói “ *không có tiền trả thì đến quán làm thuê trả nợ khi nào hết thì thôi*”. N (vin) và gia đình đồng ý cho N (vin) đến quán làm thuê cho N (viên). Sau đó N (vin) đi vào buồng ngủ, đút quần áo vào ba lô và lên xe máy của Hoàng và M (N (vin) cầm lái) đi về hướng thị trấn L. Đi về được 1 đoạn thì V và T không đi cùng nhóm nữa mà tách ra để đi đón vợ của T ở xã Đ, huyện S. Các đối tượng còn lại cùng với N (vin) đi đến quán bán hàng nước của ông Triệu

Tuyên H gần công trường nghề Lập Thạch (cách quán của N (viên) khoảng 40m). Khi gần về đến quán nước, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên N (viên) nảy sinh ý định đánh N (vin) để yêu cầu N (vin) đưa tiền ngay. N (viên) lấy điện thoại gọi điện cho Nguyễn Ngọc M (hay gọi M mèo) ở TDP V, TT.L nói việc N (vin) nợ tiền không trả và bảo M đến quán nước ở công trường nghề. M hiểu ý ra để đánh N (vin) yêu cầu đưa tiền nên đồng ý.

Khi về đến quán nước, N (viên) dùng tay đâm vào bụng N (vin) yêu cầu đưa tiền nhưng N (vin) không có. Một lúc sau, M đi đến dùng chân đá vào người N (vin) và chửi “Mẹ mày tiền nong thế nào”. N (vin) đi ra đường liền bị M và M đi theo dùng chân tay đâm đá. Do bị đánh, N (vin) gọi điện thoại cho mẹ và cho anh T để hỏi vay tiền nhưng không vay được thì bị M dùng dây lưng giả da gấp đôi, tay nắm vào phần khóa kim loại và đuôi dây lưng vụt nhiều cái phần dây lưng vào lưng, người N (vin). Sau đó N (vin) điện thoại cho bạn là Phạm Văn M hỏi vay tiền, M đồng ý cho vay. Một lúc sau không thấy M mang tiền đến, N (viên) tiếp tục dùng tay kẹp cổ kéo N (vin) ra đường dùng tay đâm vào bụng N (vin). M dùng chân đạp nhiều cái vào người N (vin). Lúc này có Vũ Thị T (hay gọi là L) và Tạ Thị Thanh H (H là vợ của N (viên)) chạy đến can ngăn, giữ N (viên) và M không cho đánh N (vin). Sau đó Phạm Văn M đến đưa cho N (vin) vay 6 triệu đồng. N (vin) cầm tiền đưa cho N (viên) thì N (viên) nói đưa cho N (tơ). N (tơ) cầm tiền đút vào túi quần, sau đó cả nhóm đi ăn uống. N (vin) được Phạm Văn M đưa về nhà. Thấy N (vin) bị thương tích nên bà H làm đơn trình báo Cơ quan điều tra và đưa N đến trung tâm Y tế huyện Lập Thạch và Bệnh viện đa khoa Vĩnh Phúc khám điều trị đến ngày 09/9/2019 thì ra viện. Tại bệnh án ngoại khoa số 36601/19 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện tình trạng bệnh nhân khi vào viện: *Sây sạt vùng lưng*.

Ngày 26/9/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 387 đối với Đinh Bá Hoài N. Kết luận:

1. *Dấu hiệu chính qua giám định:*

- *Hiện tại: Khám các nơi bị đánh trên cơ thể không để lại dấu vết thương tích gì, xé: 0%.*

2. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là...0% (không phần trăm) ”.*

Tại cơ quan điều tra, Không Ngọc N, Nguyễn Ngọc M, Phùng Tiên M và Dương Đức N đều đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi dùng vũ lực đánh, chiếm đoạt tài sản của Đinh Bá Hoài N như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn H, Lãng Văn T, Khương Văn V và đối tượng tên Đ ở tỉnh Thái Nguyên (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ). Quá trình điều tra, bị hại và các bị cáo khai: ngày 01/9/2019, H, T, V và Đ đi cùng nhóm lên nhà N (vin) nhưng khi quay về quán thì T và V tách ra không đi cùng N (viên) nữa. Trong quá trình các bị cáo đánh chiếm đoạt tiền của N (vin) thì T và V

không có mặt nên không biết và Đ, H không tham gia gì. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt ở địa phương nên chưa làm rõ vai trò đồng phạm. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Trong vụ án này, hành vi của Khổng Ngọc N bảo Đinh Bá Hoài N đến quán làm trả nợ, N (vin) và gia đình tự nguyện đồng ý, không ai ép buộc gì nên không có hành vi bắt giữ người trái pháp luật.

Đối với chị Vũ Thị T và chị Tạ Thị Thanh H khi đến thấy các bị cáo đánh N (vin) đã vào can ngăn, không biết việc các bị cáo đánh N (vin) để chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

#### **Vật chứng vụ án:**

Thu giữ của Khổng Ngọc N 02 điện thoại di động trong đó 1 chiếc bên trong có lắp sim số 0977517007, N sử dụng liên lạc với M phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, của N không liên quan phạm tội, xem xét trả lại N (viên).

Thu giữ của Nguyễn Ngọc M giao nộp 01 dây lưng giả da màu đen dài 1,1m, rộng 3,6cm, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động của M liên lạc với N (viên), M khai sau đó làm rơi mất nên không thu giữ được.

Ngày 02/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành thu giữ dữ liệu điện tử từ cammera an ninh của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Lập Thạch, gồm 02 video có định dạng AVI, xuất ra 01 đĩa DVD, nhãn hiệu Maxell. Tại bản kết luận giám định số 2059/KLGD ngày 04/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“chụp được 19 ảnh (gồm: 14 ảnh diễn biến, 05 ảnh nhận dạng đối tượng và đồ vật đối tượng sử dụng) từ 02 tệp tin video được lưu trữ trong đĩa DVD nhãn hiệu Maxell gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp được in và thuyết minh trong 01 bản ảnh giám định”*. Căn cứ bản thuyết minh hình ảnh, kết quả thực nghiệm hiện trường ngày 25/12/2019, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo. Đây là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Thu giữ của Dương Đức N giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 6 triệu đồng chiếm đoạt của Đinh Bá Hoài N. Xác định là tài sản của anh N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N.

Ngày 25/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét quán kinh doanh của Đoàn Văn H và nơi ở của N (viên) thu giữ 23 giấy cho vay tiền và 1 số đồ vật tài liệu liên quan đến vụ việc cho vay lãi nặng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đang thụ lý giải quyết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch chuyển Công an tỉnh Vĩnh Phúc cùng với hành vi cho N (vin) vay lãi nặng để điều tra.

**Về dân sự:** Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường các chi phí, viện phí điều trị thương tích cho anh Đinh Bá Hoài N số tiền 20 triệu đồng. Anh N đã nhận đủ và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị cáo Không Ngọc N, Nguyễn Ngọc M, Phùng Tiến M, Dương Đức N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số:18/CT-VKS-TA ngày 09 tháng 4 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố các bị cáo Không Ngọc N, Nguyễn Ngọc M, Phùng Tiến M, Dương Đức N về tội “ Cướp tài sản ” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Không Ngọc N, Nguyễn Ngọc M, Phùng Tiến M, Dương Đức N. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Không Ngọc N, Nguyễn Ngọc M.

Xử phạt: Bị cáo N từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/11/2019.

Xử phạt: Bị cáo M từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/11/2019.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Phùng Tiến M.

Xử phạt: Bị cáo M từ 20 tháng đến 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 40 tháng đến 42 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. “ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo”. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Dương Đức N.

Xử phạt: Bị cáo N từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. “ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo”. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Tiến M không có ý kiến bổ sung gì về các nội dung bị cáo đã trình bày và không tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị xem xét bị cáo tuổi nhỏ, kinh tế, văn hóa còn hạn chế, nhận thức không đầy đủ, thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Không Ngọc N không có ý kiến bổ sung gì về các nội dung bị cáo đã trình bày và không tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, bố bị cáo tham gia kháng chiến có huân huy chương, khai báo thành khẩn ăn năn hối lỗi, đã bồi thường cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo N được hưởng mức án thấp nhất, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt và đề nghị cho bị cáo N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Đức N không có ý kiến bổ sung gì về các nội dung bị cáo đã trình bày và không tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị xem xét bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn ăn năn hối lỗi, có vai trò thứ yếu không tham gia trực tiếp, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 101 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N được hưởng mức án nhẹ nhất cải tạo ngoài xã hội.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã

được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Không Ngọc N, Nguyễn Ngọc M, Phùng Tiến M, Dương Đức N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ việc Đinh Bá Hoài N (Nam (vin)) ở xã V, huyện L vay của Không Ngọc N (N (viên)) ở xã X, huyện L số tiền cả gốc và lãi là 13 triệu đồng nhưng chưa có tiền, nên khoảng 19 giờ ngày 01/9/2019, tại quán nước gần cổng trường nghề Lập Thạch thuộc thôn V, xã X, huyện L, Không Ngọc N, Phùng Tiến M ở xã N, huyện S, Nguyễn Ngọc M ở thị trấn L và Dương Đức N ở xã Y, huyện S có hành vi dùng vũ lực, chân tay đâm đá, M dùng dây lưng giả da đánh anh Đinh Bá Hoài N gây thương tích chiếm đoạt của anh N (vin) số tiền 6 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của các bị cáo Không Ngọc N, Nguyễn Ngọc M, Phùng Tiến M, Dương Đức N đã phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định: ***“1. Người nào dùng vũ lực... làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”.***

Do đó bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-TA, ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Không Ngọc N, Nguyễn Ngọc M, Phùng Tiến M, Dương Đức N đã phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Không Ngọc N đề nghị xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, bố bị cáo tham gia kháng chiến có huân huy chương, khai báo thành khẩn ăn năn hối lỗi, đã bồi thường cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo N được hưởng mức án thấp nhất, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt và đề nghị cho bị cáo N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Không Ngọc N là đúng người đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Đức N đề nghị xem xét bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn ăn năn hối lỗi, có vai trò thứ yếu không tham gia trực tiếp, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 101 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N được hưởng mức án nhẹ nhất cải tạo ngoài xã hội.

Quan điểm của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Dương Đức N là đúng người đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản, xâm phạm sức khỏe, quyền tự do, dân chủ của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo Không Ngọc N, Phùng Tiến M, Dương Đức N chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Không Ngọc N đã bồi thường cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Không Ngọc N tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc M có nhân thân xấu có 02 tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo M phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi. Bị cáo Dương Đức N khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử còn áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo M và bị cáo Dương Đức N quy định tại Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Bị cáo M, bị cáo Dương Đức N là người có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù với mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo được cải tạo tại địa

phương, ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Khổng Ngọc N có vai trò chính, là người khởi xướng. Đối với Nguyễn Ngọc M và Phùng Tiến M tiếp nhận ý chí và cùng với Khổng Ngọc N trực tiếp đánh anh Đinh Bá Hoài N để chiếm đoạt tài sản. Đối với Dương Đức N tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo Khổng Ngọc N và Nguyễn Ngọc M một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn H, Lăng Văn T, Khương Văn V và đối tượng tên Đ ở tỉnh Thái Nguyên (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ). Quá trình điều tra, bị hại và các bị cáo khai: ngày 01/9/2019, H, T, V và Đ đi cùng nhóm lên nhà N (vin) nhưng khi quay về quán thì T và V tách ra không đi cùng N (viên) nữa. Trong quá trình các bị cáo đánh chiếm đoạt tiền của N (vin) thì T và V không có mặt nên không biết và Đ, H không tham gia gì. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt ở địa phương nên chưa làm rõ vai trò đồng phạm. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng của Khổng Ngọc N, N sử dụng liên lạc với M phạm tội. Trả lại cho Khổng Ngọc N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của N không liên quan phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Ngọc M 01 dây lưng giả da màu đen dài 1,1m, rộng 3,5cm, sử dụng vào việc phạm tội.

Số tiền 6 triệu đồng các bị cáo chiếm đoạt của Đinh Bá Hoài N. Xác định là tài sản của anh N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phùng Tiến M, Dương Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Khổng Ngọc N gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Khổng Ngọc N, Nguyễn Ngọc M, Phùng Tiến M, Dương Đức N phạm tội “Cướp tài sản”.

## 2. Hình phạt:

Áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Khổng Ngọc N, Nguyễn Ngọc M.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Ngọc N (N Viên) 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/11/2019.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc M (M mèo) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/11/2019.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Phùng Tiến M.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Tiến M 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. “ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo”. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Dương Đức N.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đức N (N tơ) 02 năm 03 (ba) tháng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. “ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo”. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng của Khổng Ngọc N. Trả lại cho Khổng Ngọc N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Ngọc M 01 dây lưng giả da màu đen dài 1,1m, rộng 3,5cm.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phùng Tiến M, Dương Đức N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Không Ngọc N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

#### **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

##### **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký tên và đóng dấu)

##### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa
- Ủy ban nhân dân TT Lập Thạch
- Ủy ban nhân dân xã Yên Thạch
- Ủy ban nhân dân xã Như Thụy
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**Trần Thị Huệ**